

Số: 795 /QĐ – BGDĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, quy trình đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, kiểm tra và xử lý việc thực hiện các quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ tiêu tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trường trung cấp chuyên nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo - CSĐT) được xác định trên cơ sở các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội của CSĐT.

Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của các CSĐT dựa trên các tiêu chí sau:

1. Số nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học sinh hệ chính quy các trình độ quy đổi về trình độ đào tạo của CSĐT (sau đây gọi chung là sinh viên, học sinh quy đổi) tính trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi.

(Phương pháp quy đổi giảng viên, quy đổi nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học sinh được quy định trong phụ lục 1 đính kèm theo quyết định này).

2. Diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tính trên 1 sinh viên, học sinh quy đổi.

3. Báo cáo thực hiện các nội dung công khai của cơ sở đào tạo theo quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Để xác định chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy các bậc học, CSĐT áp dụng các tiêu chí nêu tại Điều 1 như sau:

1. Số sinh viên, học sinh quy đổi trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi:

a) Đối với cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng.

- Các nhóm ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, văn hoá, du lịch, báo chí, thư viện, khoa học xã hội nhân văn, pháp lý, hành chính, sư phạm: Không quá 25 sinh viên quy đổi.

- Các nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ, nông lâm ngư, thuỷ lợi, khoa học tự nhiên, giao thông, xây dựng, mỏ địa chất: Không quá 20 sinh viên quy đổi.

- Các nhóm ngành nghệ thuật, thể dục thể thao: Không quá 15 sinh viên quy đổi.

- Nhóm ngành y dược:

+ Đại học: Không quá 10 sinh viên quy đổi;

+ Cao đẳng: Không quá 15 sinh viên quy đổi.

b) Đối với cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

- Các nhóm ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, văn hoá, du lịch, báo chí, thư viện, khoa học xã hội nhân văn, sư phạm: Không quá 30 học sinh quy đổi.

- Các nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ, xây dựng, cơ khí giao thông, điện-điện tử: Không quá 25 học sinh quy đổi.

- Các nhóm ngành y dược, nghệ thuật, thể dục thể thao: Không quá 20 học sinh quy đổi.

2. Diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tính trên 1 sinh viên, học sinh quy đổi tối thiểu là $2m^2$. Các CSĐT có diện tích sàn xây dựng trên 1 sinh viên, học sinh quy đổi thấp hơn $2m^2$ thì chỉ tiêu tuyển sinh chính quy sẽ không được tăng đồng thời các chỉ tiêu còn lại (vừa làm vừa học, liên thông, bằng hai, cao đẳng nghề và trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) sẽ giảm so với năm trước.

Điều 3. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2010 của các CSĐT.

1. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ.

Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo sau đại học của các cơ sở có đào tạo sau đại học được xác định trên cơ sở số giảng viên quy đổi về giảng viên có trình độ tiến sĩ.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chính quy của một CSĐT được xác định theo nguyên tắc sau:

a) Các CSĐT có số sinh viên, học sinh quy đổi tính trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi:

- Thấp hơn mức quy định tại Điều 2 của Quyết định này: Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 được phép tăng thêm nhưng không quá 5% so với chỉ tiêu của năm 2009.

- Bằng mức quy định tại Điều 2 của Quyết định này: Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 được giữ ổn định bằng chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2009;

- Cao hơn mức quy định tại Điều 2 của Quyết định này: Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 sẽ giảm so với năm 2009, đề chậm nhất vào năm 2012 có số

sinh viên, học sinh chính quy quy đổi tính trên 1 giảng viên quy đổi đạt bằng mức quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Những trường hợp đặc biệt, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét cụ thể.

b) Những CSĐT tuyển sinh năm đầu tiên hoặc năm thứ hai: Chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy năm 2010 được xác định tối đa là 100 sinh viên cho 1 ngành, đồng thời giữ quy mô sau 3 năm không vượt quá 3.000 sinh viên.

c) Những CSĐT các ngành đặc biệt, ngành xã hội có nhu cầu, ngành thuộc các lĩnh vực ưu tiên: Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 tăng tối đa không quá 10% so với chỉ tiêu năm 2009. Cơ sở đào tạo phải có văn bản thuyết minh và sẽ được xem xét cụ thể đối với từng cơ sở.

d) Các CSĐT có kết quả tuyển sinh chính quy năm 2009 vượt quá 10% số chỉ tiêu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định sẽ bị trừ chỉ tiêu tuyển sinh của năm 2010. Số chỉ tiêu trừ đúng bằng số chỉ tiêu tuyển vượt (đối với cơ sở đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009 lớn hơn 1.000 chỉ tiêu) hoặc bằng 70% số chỉ tiêu tuyển vượt (đối với cơ sở đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009 thấp hơn hoặc bằng 1.000 chỉ tiêu).

đ) Các cơ sở đào tạo có kết quả tuyển sinh năm 2009 đạt thấp hơn 50% số chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định ban đầu: Căn cứ tình hình cụ thể của từng CSĐT, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 phù hợp với thực tế của từng cơ sở.

(Việc xác định cụ thể chỉ tiêu tuyển sinh các trình độ của CSĐT và việc trừ chỉ tiêu tuyển sinh được quy định tại phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

3. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học, liên thông, bằng hai, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề ở các CSĐT đại học, cao đẳng.

a) Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo các hình thức khác (vừa làm vừa học, liên thông, bằng hai, cao đẳng nghề, trung cấp nghề) của một CSĐT được xác định tối đa bằng 80 % số chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy đại học, cao đẳng đã được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này.

b) Chỉ tiêu trung cấp chuyên nghiệp:

- Trong CSĐT đại học: Không quá 50% số chỉ tiêu tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy;

- Trong CSĐT cao đẳng: Không quá 80% số chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng hệ chính quy.

- Với những CSĐT cao đẳng mới được thành lập từ 1 đến 2 năm trên cơ sở trường trung cấp chuyên nghiệp: Chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp được xác định theo năng lực và nhu cầu thực tế của địa phương nơi CSĐT đóng.

Điều 4. Quy trình đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh:

1. Căn cứ các các tiêu chí xác định chỉ tiêu tuyển sinh quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quyết định này cơ sở đào tạo xác định chỉ tiêu tuyển sinh trong năm của trường.

2. Sau khi xác định chỉ tiêu tuyển sinh của trường, thủ trưởng CSĐT gửi đến các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xin ý kiến về chỉ tiêu mà các CSĐT đã xác định.

3. Cơ sở đào tạo gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (nội dung báo cáo theo phụ lục 3 đính kèm).

4. Căn cứ kết quả tuyển sinh năm 2009; Căn cứ báo cáo thực hiện công khai, bản đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 của các CSĐT và ý kiến của cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thông báo cho các CSĐT.

Điều 5. Xử phạt đối với vi phạm trong xác định chỉ tiêu và thực hiện tuyển sinh năm 2010.

1. Những CSĐT không thực hiện báo cáo công khai mà không có lý do sẽ bị dừng không giao chỉ tiêu tuyển sinh.

2. Những CSĐT báo cáo thực hiện công khai không trung thực: Người đứng đầu CSĐT phải chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo và trường sẽ tạm dừng không giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2011.

3. Những cơ sở báo cáo công khai không đầy đủ các nội dung công khai mà không có lý do sẽ bị trừ chỉ tiêu tuyển sinh.

4. Những CSĐT có kết quả tuyển sinh chính quy năm 2010 vượt trên 10% số chỉ tiêu chính quy đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định theo các quy định của Quyết định này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và bị trừ chỉ tiêu tuyển sinh của năm 2011.

(Chi tiết cụ thể theo phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

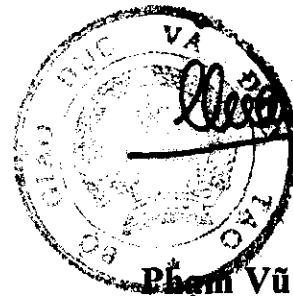
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo sau đại học, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các CSĐT báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xử lý./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- PTT, BT Nguyễn Thiện Nhân (đề b/c);
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Sở GD&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Website của Bộ GD&ĐT;
- Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ KHTC (5b).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Vũ Luận

Phụ lục 1

**HƯỚNG DẪN
PHƯƠNG PHÁP QUY ĐỔI GIÁNG VIÊN VÀ SINH VIÊN
TRONG XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
(Kèm theo Quyết định số 795/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 02 năm 2010)**

I - Quy đổi giảng viên, giáo viên trong 1 cơ sở đào tạo

1. Trong một cơ sở đào tạo đội ngũ giảng viên, giáo viên có nhiều trình độ khác nhau, sẽ được quy đổi thống nhất về cùng một trình độ, cụ thể:

1.1. Đào tạo tiến sĩ:

Căn cứ Điều 25 của Quy chế đào tạo tiến sĩ (ban hành kèm theo Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), đào tạo tiến sĩ dựa trên số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, có học hàm phó giáo sư, giáo sư của cơ sở đào tạo.

1.2 Đào tạo thạc sĩ:

Lấy số giảng viên có học vị tiến sĩ làm cơ sở để xác định chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ. Giảng viên các trình độ khác được quy đổi theo hệ số sau:

Trình độ	Hệ số
- Giảng viên có học vị tiến sĩ:	1
- Giảng viên có học vị tiến sĩ khoa học, có học hàm phó giáo sư:	2
- Giảng viên có học hàm giáo sư:	3

Ghi chú: Trong đào tạo thạc sĩ, những thạc sĩ tham gia trợ giảng, hướng dẫn thực hành thực nghiệm được tính hệ số 0,5.

1.3. Đối với cơ sở đào tạo đại học, lấy số giảng viên có trình độ thạc sĩ làm cơ sở để xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trong năm. Giảng viên có trình độ khác, được quy đổi về giảng viên có trình độ thạc sĩ theo hệ số sau:

Trình độ	Hệ số
- Giảng viên có trình độ đại học:	0,8
- Giảng viên có trình độ thạc sĩ	1
- Giảng viên có học vị tiến sĩ:	1,5
- Giảng viên có học vị tiến sĩ khoa học, có học hàm phó giáo sư:	2
- Giảng viên có học hàm giáo sư:	3

Ghi chú: Trong đào tạo đại học, những giảng viên có trình độ cao đẳng tham gia hướng dẫn thực hành, thực nghiệm được tính hệ số 0,5.

1.4. Cơ sở đào tạo cao đẳng lấy số giảng viên có trình độ đại học làm cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy trong năm. Giảng viên, giáo viên có trình độ khác được quy đổi về giảng viên, giáo viên có trình độ đại học theo hệ số sau:

Trình độ	Hệ số
- Giảng viên có trình độ đại học:	1
- Giảng viên có trình độ thạc sĩ	1,3
- Giảng viên có học vị tiến sĩ:	1,5
- Giảng viên có học vị tiến sĩ khoa học, có học hàm phó giáo sư:	2
- Giảng viên có học hàm giáo sư:	3

1.5. Cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp lấy số giáo viên có trình độ đại học làm cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy trong năm. Giáo viên có trình độ khác được quy đổi về giáo viên có trình độ đại học theo hệ số sau:

Trình độ	Hệ số
- Giáo viên có trình độ đại học:	1
- Giáo viên có trình độ thạc sĩ	1,3
- Giáo viên có học vị tiến sĩ:	1,5
- Giáo viên có học vị tiến sĩ khoa học, có học hàm phó giáo sư:	2
- Giáo viên có học hàm giáo sư:	3

Ghi chú: Trong đào tạo cao đẳng, trung cấp, những giảng viên có trình độ cao đẳng tham gia hướng dẫn thực hành, thực nghiệm được tính hệ số 0,5; giáo viên có trình độ trung cấp tham gia hướng dẫn thực hành, thực nghiệm được tính hệ số 0,3;

2. Trong một cơ sở đào tạo, đội ngũ giảng viên, giáo viên bao gồm giảng viên, giáo viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn và giảng viên, giáo viên thỉnh giảng, được quy đổi về giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn theo hệ số sau:

a) Giảng viên cơ hữu và hợp đồng dài hạn: Hệ số 1;

b) Giảng viên thỉnh giảng: Hệ số 0,2

Sau khi quy đổi, tổng số giảng viên quy đổi của một cơ sở đào tạo sẽ là:

$$\text{Tổng giảng viên quy đổi} = \text{Tổng giảng viên cơ hữu quy đổi} + 0,2 \times \text{Tổng giảng viên thỉnh giảng quy đổi}$$

II - Quy đổi số sinh viên, học sinh hệ chính quy trong một cơ sở đào tạo:

1. Trong một cơ sở đào tạo đa ngành, đa cấp, số sinh viên, học sinh được thống nhất quy đổi về sinh viên cùng một trình độ đào tạo theo cấp của cơ sở đào tạo, cụ thể:

1.1 Cơ sở đào tạo đa cấp.

Số nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên, học sinh hệ chính quy được quy đổi về số sinh viên hệ chính quy theo cấp đào tạo của cơ sở đào tạo:

a) Cơ sở đào tạo đại học quy đổi về số sinh viên đại học hệ chính quy;

b) Cơ sở đào tạo cao đẳng quy đổi về số sinh viên cao đẳng hệ chính quy;

c) Cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy đổi về số học sinh trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

1.2 Cơ sở đào tạo đa ngành.

Các cơ sở đào tạo đa ngành lấy định mức sinh viên, học sinh quy đổi tính trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi, theo 1 trong 2 phương án sau đây:

a) Lấy định mức của nhóm ngành có số sinh viên chính quy nhiều nhất làm cơ sở để quy đổi;

b) Lấy định mức bình quân của các định mức theo các nhóm ngành trường đang đào tạo làm cơ sở quy đổi.

Nếu cơ sở đang đào tạo 5 nhóm ngành, với các định mức là \bar{d}_1 , \bar{d}_2 , \bar{d}_3 , \bar{d}_4 và \bar{d}_5 thì định mức để làm cơ sở quy đổi sẽ là:

$$\bar{D} = (\bar{d}_1 + \bar{d}_2 + \bar{d}_3 + \bar{d}_4 + \bar{d}_5) / 5$$

2. Hệ số quy đổi sinh viên ở cơ sở đào tạo đại học.

Trình độ	Hệ số
- Nghiên cứu sinh	2
- Học viên cao học	1,5
- Sinh viên đại học chính quy:	1
- Sinh viên cao đẳng, cao đẳng nghề chính quy:	0,8
- Học sinh trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề chính quy:	0,5

3. Hệ số quy đổi sinh viên ở cơ sở đào tạo cao đẳng.

Trình độ	Hệ số
- Sinh viên cao đẳng, cao đẳng nghề chính quy:	1
- Học sinh trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề chính quy:	0,5

4. Hệ số quy đổi học sinh ở cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

Trình độ	Hệ số
- Học sinh trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề chính quy:	1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 2

HƯỚNG DẪN

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

(Kèm theo Quyết định số 795/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 02 năm 2010)

I – Cơ sở đào tạo sau đại học (áp dụng cho các cơ sở chỉ đào tạo tiến sĩ hoặc thạc sĩ, hoặc cả tiến sĩ và thạc sĩ).

1. Đào tạo tiến sĩ: Quy mô đào tạo tiến sĩ của một cơ sở đào tạo được xác định như sau:

Quy mô nghiên cứu sinh tối đa = 3 x (tiến sĩ + phó giáo sư) + 5 x (tiến sĩ khoa học + giáo sư)

2. Đào tạo thạc sĩ: Quy mô đào tạo thạc sĩ của một cơ sở đào tạo được xác định như sau:

Quy mô học viên cao học tối đa = 4 x Tổng số giảng viên quy đổi về giảng viên có trình độ tiến sĩ

3. Trong cơ sở đào tạo cả trình độ tiến sĩ và thạc sĩ thì ưu tiên xác định quy mô đào tạo tiến sĩ trước, sau đó mới xác định quy mô đào tạo thạc sĩ.

II – Cơ sở đào tạo đại học.

Trong cơ sở đào tạo đại học nếu đã được phép đào tạo sau đại học thì ưu tiên xác định quy mô đào tạo sau đại học trước, sau đó xác định quy mô đào tạo các trình độ khác.

1. Tổng quy mô đào tạo hệ chính quy tối đa của một cơ sở đào tạo xác định như sau:

Quy mô sinh viên, học sinh hệ chính quy (đã quy đổi) tối đa = Tổng số giảng viên quy đổi x Định mức sinh viên/ giảng viên theo nhóm ngành (được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 795/QĐ-BGDĐT ngày 27/2/2010)

2. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo hệ chính quy (các trình độ) trong năm của 1 cơ sở đào tạo được xác định như sau:

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo hệ chính quy (đã quy đổi) = Quy mô sinh viên, học sinh hệ chính quy (đã quy đổi) tối đa – [Quy mô sinh viên, học sinh hệ chính quy (đã quy đổi) hiện tại (thời điểm 1/1 hàng năm) - Số sinh viên, học sinh hệ chính quy (đã quy đổi) sẽ tốt nghiệp trong năm].

3. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học, liên thông, bằng hai, cao đẳng nghề, trung cấp nghề tối đa bằng 80% tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo hệ chính quy (đã xác định ở trên). Chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp tối đa bằng 50% chỉ tiêu tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

Trường hợp đặc biệt, CSĐT có báo cáo giải trình, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cụ thể.

III – Cơ sở đào tạo cao đẳng, đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

1. Đối với CSĐT cao đẳng ưu tiên xác định chỉ tiêu cao đẳng chính quy trước. Các chỉ tiêu khác (vừa làm vừa học, liên thông, cao đẳng nghề, trung cấp nghề) được xác định tối đa bằng 80% chỉ tiêu chính quy. Chỉ tiêu trung cấp chuyên nghiệp tối đa bằng 80% chỉ tiêu cao đẳng chính quy.

Những CSĐT cao đẳng mới được nâng cấp từ trường trung cấp chuyên nghiệp thì chỉ tiêu trung cấp chuyên nghiệp sẽ được xác định theo năng lực của trường và nhu cầu của xã hội.

2. Đối với CSĐT trung cấp chuyên nghiệp, tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo hệ chính quy chỉ gồm chỉ tiêu trung cấp chuyên nghiệp chính quy. Các chỉ tiêu khác (vừa làm vừa học, trung cấp nghề) được xác định tối đa bằng 80% chỉ tiêu chính quy.

Trường hợp đặc biệt, CSĐT có báo cáo giải trình, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cụ thể.

IV – Xác định số chỉ tiêu bị trừ khi vi phạm các tiêu chí quy định trong quyết định.

Cơ sở đào tạo vi phạm 1 trong các quy định của Quyết định này thì chỉ tiêu tuyển sinh chính quy trong năm hiện tại và năm sau, sẽ bị trừ. Số chỉ tiêu bị trừ được xác định như sau:

1. Những CSĐT tuyển sinh năm 2009 vượt quá 10% số chỉ tiêu chính quy đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định, thì số chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 bị trừ, cụ thể:

Cơ sở đào tạo có:	Số chỉ tiêu chính quy sẽ bị trừ:
- Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2009 \leq 1.000	Bằng 70% số chỉ tiêu tuyển vượt
- Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2009 $>$ 1.000	Bằng số chỉ tiêu tuyển vượt

2. Những CSĐT có số sinh viên, học sinh quy đổi tính trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi cao hơn mức quy định tại Điều 2 của Quyết định số 795/QĐ-BGDĐT thì chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 sẽ bị giảm như sau:

Cơ sở đào tạo có:	Cơ sở có số chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009 \leq 1.000	Cơ sở có số chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009 $>$ 1.000
- Số sinh viên, học sinh quy đổi tính trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi \geq 40	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 sẽ giảm 6% so với chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 sẽ giảm 10% so với chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009
- Số sinh viên, học sinh quy đổi tính trên 1 giảng viên, giáo viên quy đổi trên 25 (đối với CSĐT đại học), trên 30 (đối với CSĐT cao đẳng) và dưới 40	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 sẽ giảm 3% so với chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 sẽ giảm 5% so với chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009

3. Những CSĐT có diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tính trên 1 sinh viên, học sinh quy đổi dưới 2 m² thì chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 sẽ bị giảm như sau:

Cơ sở đào tạo có:	Tỷ lệ % chỉ tiêu sẽ giảm
- Diện tích sàn xây dựng tính trên 1 sinh viên, học sinh quy đổi $<$ 1 m ²	Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 không tăng. Tổng các chỉ tiêu còn lại (VLVH, Liên thông, Bằng hai, CĐ nghề, TCCN) sẽ giảm 10% so với tổng số chỉ tiêu chính quy đã được xác định của năm 2010.
Diện tích sàn xây dựng tính trên 1 sinh viên, học sinh quy đổi từ 1 m ² đến dưới 2 m ²	Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 không tăng. Tổng các chỉ tiêu còn lại (VLVH, Liên thông, bằng hai, CĐ nghề, TCCN) sẽ giảm 5% so với tổng số chỉ tiêu chính quy đã được xác định của năm 2010.

4. Những CSĐT kết quả tuyển sinh năm 2009 dưới 50% chỉ tiêu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định thì chỉ tiêu tuyển sinh năm 2010 sẽ giảm từ 10% đến 25% tùy từng trường hợp cụ thể.

5. Những CSĐT báo cáo thực hiện 3 công khai không trung thực thì chỉ tiêu tuyển sinh chính quy năm 2010 không được tăng, tổng các chỉ tiêu còn lại (VLVH, Liên thông, Bằng hai, CD nghề, TCCN) sẽ bị giảm 10% so với năm 2009. Năm 2011 sẽ bị trừ chỉ tiêu chính quy.

Những CSĐT không có báo cáo thực hiện 3 công khai mà không có lý do, sẽ tạm dừng không thông báo chỉ tiêu tuyển sinh.

Những CSĐT báo cáo thực hiện 3 công khai không đầy đủ mà không có lý do, sẽ bị trừ chỉ tiêu tuyển sinh. Mức độ trừ sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cụ thể, tùy theo chất lượng của báo cáo.

6. Những CSĐT cùng lúc vi phạm nhiều quy định nêu trên, thì số chỉ tiêu bị trừ sẽ bằng tổng số các chỉ tiêu bị trừ của từng quy định./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 3

HƯỚNG DẪN
NỘI DUNG BÁO CÁO XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
(Kèm theo Quyết định số 795/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 02 năm 2010)

I. Báo cáo xác định chỉ tiêu.

Hàng năm các CSĐT gửi báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản (các Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ). Nội dung báo cáo bao gồm:

1. Báo cáo 3 công khai với đầy đủ các quy định.
2. Thống kê số liệu về giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn và giảng viên thỉnh giảng tại thời điểm báo cáo.
3. Thống kê diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo (diện tích các giảng đường, phòng học, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng (xưởng) thực hành, phòng máy tính, phòng lab, thư viện, phòng nghe nhìn, nhà đa năng, các công trình công cộng phục vụ học tập, sinh hoạt của học sinh, sinh viên, diện tích các phòng làm việc của các khoa, bộ môn, nhà ăn, ký túc xá vv...) .
4. Thống kê số liệu quy mô học sinh, sinh viên các trình độ và các phương thức đào tạo đang được đào tạo tại trường, tính đến thời điểm 01 tháng 01 của năm xác định chỉ tiêu (Ví dụ đang xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2011, thì quy mô đào tạo được xác định tại thời điểm là 01/01/2011).
 - Kế hoạch và kết quả tuyển sinh năm vừa qua (năm trước của năm xác định chỉ tiêu-Theo ví dụ trên là năm 2010).
 - Dự kiến số học sinh, sinh viên sẽ tốt nghiệp trong năm xác định chỉ tiêu (năm 2011).
5. Đề xuất số lượng chỉ tiêu tuyển mới (các loại hình đào tạo) của năm tới (năm 2011).

II. Thời hạn và quy trình đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm.

1. Tháng 6 hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn các CSĐT xác định chỉ tiêu tuyển sinh của năm sau. Văn bản hướng dẫn cũng được gửi cho các Cơ quan chủ quản.

2. Tháng 9 các CSĐT gửi văn bản đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm sau về Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cơ quan chủ quản.

3. Tháng 10 Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả tuyển sinh và số lượng chỉ tiêu CSĐT đã đăng ký, nếu cần sẽ kiểm tra và trao đổi với Cơ quan chủ quản.

4. Tháng 11 Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát và xác định chỉ tiêu của từng CSĐT.

5. Tháng 12 thông báo chỉ tiêu tuyển sinh cho các CSĐT và Cơ quan chủ quản.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO